TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B, TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số:05/2019/HS-ST Ngày13-3-2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Tùng.

Các hội thẩm nhân dân: 1.Ông Phạm Văn Hợi.

2. Ông Hà Văn Lỏn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Huyền Trang,Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Thiều,Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số05/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Vàng A S; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 16 tháng 4 năm 1974 tại huyện B, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản H, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vàng A T (đã chết) và bà Tráng Thị S; Vợ: Mùa Thị S; Con: có 08 con, con lớn nhất 25 tuổi, con nhỏ nhất 09 tuổi; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: không; Bị cáo bị bắt, tạm giam giữ từ ngày 29/11/2018 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 27/11/2018, Vàng A S điều khiển xe máy biển kiểm soát: 26B1-99877 (là xe của con dâu tên là Sồng Thị P) đi từ nhà sang bản K, xã H, huyện B để hỏi xem có ai cần làm nhà gỗ thì S làm, nhưng không có ai có nhu cầu làm nhà. S điều khiển xe máy theo quốc lộ 37 về hướng Thị trấn B, khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận bản M, xã H thì S gặp một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, tuổi, địa chỉ đang đứng cạnh một chiếc xe máy, S hỏi người đàn ông biết ai có nhu cầu làm nhà không thì người này nói không biết, sau đó người đàn ông hỏi lại S có mua ma túy không, S trả lời có và trao đổi mua bán với

người đàn ông đó 15.000.000 đồng tiền ma túy với mục đích mang về để sử dụng dần cho bản thân. Khi về nhà, S đã tách số ma túy mua được ra sử dụng 04 lần, số còn lại S cất giấu dưới đệm giường ngủ. Đến khoảng 13 giờ, ngày 29/11/2018, S mang theo gói ma túy trên cất trong túi quần bên phải và lấy xe máy biển kiểm soát 26B1-99877 của con dâu từ nhà đến xã T, huyện B với mục đích tìm việc làm nhưng không được. Đến 17 giờ cùng ngày, S điều khiển xe máy quay về nhà, khi đi đến KM 14+500 đường tỉnh lộ 112 thuộc địa phận bản T, xã T thì bị tổ công tác Công an huyện B kiểm tra hành chính Vàng A S đã tự giác giao nộp gói ma túy cho tổ công tác. Tổ công tác đã lập biên bản quả tang và thu giữ vật chứng gồm:01 gói ni lon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng Vàng A S khai là Hêroine; 01 xe máy nhãn hiệu SYM, loại GALAXY màu sơn xanh, trắng, biển kiểm soát 26B1-99877; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 000621; 01 chìa khóa xe máy số B199R và 01 Chứng minh nhân dân số 051127825 mang tên Vàng A S.

Ngày 30/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B cùng Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong cân tịnh số chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo Vàng A S và lấy mẫu gửi giám định. Kết quả cân tịnh như sau: số chất bột màu trắng bên trong 01 gói nilon màu trắng thu giữ của Vàng A S có tổng khối lượng cân tịnh là 28,951 gam, tiến hành lấy ra 0,3401 gam, làm mẫu gửi giám định ký hiệu M1, vật chứng còn lại 28,6109 gam ký hiệu C1 là vật chứng của vụ án.

Ngày 05/12/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có bản kết luận giám định số: 26, kết luận: "Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 là ma túy; loại Heroine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,3401gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là: 28,951gam, loại Heroine."

Tại phiên tòa công khaibị cáo Vàng A S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSBY ngày 18 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, truy tố bị cáo Vàng A S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm t, skhoản 1, khoản 2 Điều51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Vàng A S mức án từ 8 năm đến 9 năm tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên tịch thu tiêu hủysố vật chứng gồm: 28,6109 gam chất bột màu trắng ký hiệu C1 (giám định xác định là Heroine); 01 vỏ phong bì thư niêm phong ban đầu; 01 vỏ nilon màu trắng. Các vật chứng trên đã niêm phong. Trả lại cho bị cáo Vàng A S 01 chứng minh nhân dân số 051127825 mang tên Vàng A S. Miễn án phí cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo Vàng A S tự bào chữa: Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án

thấp nhất là năm năm tù, để bị cáo yên tâm cải tạo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáoVàng A S, có đủ cơ sở để khẳng định:

Ngày 27/11/2018, bị cáo Vàng A S đã có hành vi đi mua15.000.000 đồng ma túy về để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo đã tách ra sử dụng 04 lần, số còn lại bị cáo gói lại cất giấu dưới đệm giường ngủ. Đến khoảng 13 giờ ngày 29/11/2018 bị cáo Vàng A S mang theo số ma túy trên đi đến xã T, huyện B để tìm việc làm. Đến 17 giờ cùng ngày, trên đường về nhà, đến KM 14+500 đường tỉnh lộ 112 thuộc địa phận bản T, xã T thì bị tổ công tác Công an huyện B kiểm tra, bị cáo đã tự giác giao nộp gói ma túy mang theo cho tổ công tác. Cân tịch gói ma túy của bị cáo có khối lượng là28,951 gam. Kết quả giám định chất ma túy thu được của bị cáo Vàng A S kết luận "là ma túy, loại Heroine".

Xét hành vi trên củabị cáo là nguy hiểm cho xã hội,đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gâyảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương và ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả của hành vi, nhưngbị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm với động cơ mục đích cá nhân.Trên cơ sở đó đủ điều kiện căn cứ kết luậnhành vi trên của của bị cáo Vàng A S đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ việc xét xử bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo Vàng A S. Bị cáo Vàng A S là đối tượng nghiện ma túy, đã đi mua và cất giấu trái phép 28,951 gam (hai mươi tám phẩy chín năm một gam) Heroin để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Vàng A S: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi bị kiểm tra hành chính bị cáo đã tự giác giao nộp chất ma túy tạo điều kiện giúp cơ quan điều tra, điều tra phát hiện tội phạm một cách nhanh chóng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, nhận thức và am hiểu pháp luật có phần hạn chế. Nên bị cáo Vàng A S được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Từ sự phân tích trên, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đồng thờicách lybị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạobị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương trong giai đoạn hiện nay.

[4] Bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Thời gian tạm giam được tính vào thời gian thụ hình.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản", do đó,bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp, gia đình thuộc diện hộ nghèo điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối vớibị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với số vật chứng gồm 28,6109 gam (hai mươi tám phẩy sáu một không chín gam) chất bột màu trắng qua giám định xác định là ma túy, loại Heroin là loại Nhà nước cấm lưu hành và số vật chứng còn lại gồm: 01 vỏ phong bì thư niêm phong ban đầu; 01 vỏ nilon màu trắng không còn giá trị sử dụng cần tiêu hủy; 01 chứng minh nhân dân số 051127825 mang tên Vàng A S là giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo Vàng A S. Vì vậycần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý.

[7] Đối với nguồn gốc Heroin bị cáo Vàng A S khai mua của một người đàn ông dân tộc mông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đoạn đường thuộc địa phận bản M, xã H, huyện B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành điều tra xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ của người này nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu SYM, loại GALAXY màu sơn xanh, trắng, biển kiểm soát 26B1-99877; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 000621; 01 chìa

khóa xe máy số B199R qua quá trình điều tra, xác minh xác định là tài sản riêng của chị Sồng Thị P (con dâu Vàng A S). Việc bị cáo Vàng A S sử dụng chiếc xe thực hiện hành vi phạm tội Sồng Thị P hoàn toàn không biết. Chị Sồng Thị P có đơn xin lại tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã làm thủ tục trả lại số tài sản trên cho chị P là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Vàng A S là cá nhân thuộc hộ nghèo có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã H, huyện B thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu,miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Vàng A S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm g khoản 2Điều 249; điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Vàng A S 7 năm (bảy năm) tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày 29/11/2018 là ngày bị bắt tạm giam, giữ đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 28,6109 gam chất bột màu trắng ký hiệu C1 (giám định xác định là Heroine); 01 vỏ phong bì thư niêm phong ban đầu; 01 vỏ nilon màu trắng. Các vật chứng trên đã niêm phong. Trả lại cho bị cáo Vàng A S 01 chứng minh nhân dân số 051127825 mang tên Vàng A S.

Về Án phí: Áp dụng điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu,miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí cho bị cáo Vàng A S.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
-Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
-VKSND huyện B;
-CA huyện B;
-Trại tạm giam;
-Chi cục THADS huyện B;
-Bị cáo;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Văn Tùng